|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 20 Khối 5 (Từ ngày 22/1/2024 đến ngày 26/1/2024)** | | | | | | |
|  | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| Hai 22/1 | 1 | GDTT | 35 | QVBPTE. Chủ đề 7 |  | PHT |
| 2 | Tập đọc | 39 | Thái sư Trần Thủ Độ | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Toán | 96 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 4 | Lịch sử |  |  |  |  |
| 5 | TV(BS) | 35 | Ôn LTVC | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 6 | Toán (BS) | 35 | Luyện tập | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 7 | Thể dục | 39 | Tung bắt bóng - Trò chơi: “Bóng chuyền sáu” |  | Còi |
| Ba 23/1 | 1 | Đạo đức |  |  |  |  |
| 2 | Chính tả | 20 | Nghe viết: Cánh cam lạc mẹ | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Toán | 97 | Diện tích hình tròn | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | LTVC | 39 | Mở rộng vốn từ: Công dân |  | PHT |
| 5 | NN |  |  |  |  |
| 6 | LTVC | 40 | Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ |  | PHT |
| 7 | TV(BS) | 36 | Ôn TLV |  |  |
| Tư 24/1 | 1 | Kể chuyện | 20 | Kể chuyện đã nghe, đã đọc |  |  |
| 2 | Toán | 98 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Tập đọc | 40 | Nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | Khoa học |  |  |  |  |
| 5 | Thể dục | 40 | Tung bắt bóng - Nhảy dây |  | Còi |
| 6 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 7 | Kĩ thuật |  |  |  |  |
| Năm 25/1 | 1 | TLV | 39 | Tả người: Kiểm tra viết |  |  |
| 2 | Toán | 99 | Luyện tập chung | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Mĩ thuật |  |  |  |  |
| 4 | Địa lý |  |  |  |  |
| 5 | Toán (BS) | 36 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 6 | Khoa học |  |  |  |  |
| 7 | Đọc sách | 18 | Đọc các bài thơ, tác phẩm viết về trẻ em, thế giới tuổi thơ, những nhắn nhủ của ba mẹ dành cho con cái,.. |  | Sách theo chủ đề |
| Sáu 26/1 | 1 | NN |  |  |  |  |
| 2 | Toán | 100 | Giới thiệu biểu đồ hình quạt | Soi bài | Máy soi |
| 3 | TLV | 40 | Lập chương trình hoạt động |  | Tranh ảnh |
| 4 | GDTT | 36 | Sinh hoạt lớp |  |  |
| 5 |  | 35 | QVBPTE. Chủ đề 7 |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |

**TUẦN 20**

**Thứ Hai ngày 22 tháng 1 năm 2024**

***Sáng***

**CHỦ ĐỀ 7: QUYỀN BÀY TỎ Ý KIẾN CỦA EM**

**TRƯỚC TẬP THỂ, GIA ĐÌNH VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức***

- Trẻ em có quyền có ý kiến riêng, có quyền bày tỏ ý kiến của mình.

- Ý kiến các em sẽ được tôn trọng.

- Các em cần phải tôn trọng ý kiến của bạn bè và mọi người.

- Trẻ em có quyền tìm kiếm, thu nhận và chia sẻ thông tin, được quyền kết giao bạn bè, tham gia hội họp.

***2. Năng lực:*** Học sinh có thái độ, tự tin khi trình bày ý kiến riêng của mình trước tập thể tổ, lớp, trong gia đình một cách rõ ràng, đúng mực.

- Biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác.

***3. Phẩm chất:*** Biết tìm kiếm, thu nhận thông tin từ các báo, tạp chí, các chương trình truyền thanh, truyền hình dành riêng cho thiếu nhi và biết chia sẻ các thông tin đó với bạn bè, người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Phiếu ghi các thông tin để chơi trò chơi “Truyền tin bí mật”.

- Học sinh: Các bài thơ, bài hát, truyện kể có liên quan tới chủ đề.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1. Giới thiệu bài***  ***2. Bài mới***  **\* Hoạt động 1: Trò chơi “Truyền tin bí mật”.**  - GV hướng dẫn :  Chia lớp thành hai đội khoảng 10 bạn, đứng thành hàng một. Người điều khiển trò chơi chuẩn bị trước hai thông tin viết sẵn ra từng tờ giấy nhỏ, giao cho người thứ nhất của mỗi đội đọc và ghi nhớ trong một phút. Sau đó người thứ nhất sẽ quay xuống nói thầm với người thứ hai, người thứ hai lại quay xuống nói với người thứ ba...Cứ thế tới người cuối cùng của mỗi đội. Người này sẽ nói to tin mình nhận được để so sánh với tin phát ra ban đầu. Đội nào truyền chính xá, đội đó thắng cuộc.  - Cho HS chơi trò chơi.  - Yêu cầu HS thảo luận:  + Để giành được thắng lợi trong trò chơi vừa rồi, mỗi người cần phải làm gì khi nhận tin? Khi truyền tin?  - GV chốt: Phải chú ý lắng nghe khi nhận một thông tin hay khi nghe người khác phát biểu ý kiến. Phải nói rành rọt, rõ ràng, chính xác khi truyền tin hay phát biểu ý kiến của mình với ai đó.  **\* Hoạt động 2: Trò chơi: “Diễn tả”.**  - GV hướng dẫn cách chơi: HS ngồi thành vòng tròn, lần lượt từng người sẽ diễn tả bằng lời nói, cử chỉ, điệu bộ,...phản ứng của mình trước các tình huống phổ biễn của cuộc sống.  - Yêu cầu HS thảo luận:  + Em cảm thấy thế nào khi được tự do bày tỏ những suy nghĩ, tình cảm của mình?  + Em cảm thấy thế nào khi không được bày tỏ những suy nghĩ, tình cảm, nguyện vọng của mình?  - GV chốt: Trẻ em có quyền bày tỏ hững suy nghĩ, tình cảm, nguyện vọng của mình về tất cả những vấn đề có liên quan. Ý kiến của các em sẽ được tôn trọng.  **\* Hoạt động 3: Trò chơi: “Trả lời phỏng vấn”.**  - Một HS đóng vai phóng viên báo TNTP và phỏng vấn các bạn trong lớp về các vấn đề có liên quan đến bản thân mỗi HS, đến lớp, trường, quê hương, đất nước.  - Yêu cầu HS thảo luận:  + Các em cảm thấy thế nào khi trả lời phỏng vấn?  - GV kết luận: Mỗi người đều có ý kiến riêng về những vấn đề có liên quan và có quyền bày tỏ những ý kiến đó. Chúng ta cần tự hào về quyền đó và mạnh dạn, tự tin khi trình bày ý kiến của mình.  ***3. Củng cố, dặn dò***  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau | - Theo dõi.  - Chơi trò chơi.  + Trả lời.  - Nghe.  - Theo dõi.  - Thảo luận.  - Theo dõi.  - Thảo luận.  + Trả lời. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tập đọc**

**THÁI SƯ TRẦN THỦ ĐỘ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức: -** Hiểu: Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, công bằng, không vì tình riêng mà làm sai phép nước (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, đọc phân biệt được lời các nhân vật.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Học đức tính nghiêm minh, công bằng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính, màn hình TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS thi đọc phân vai trích đoạn kịch (Phần 2) và trả lời câu hỏi  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  *\* Cách tiến hành:*  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Cho HS chia đoạn: 3 đoạn  - Cho HS đọc đoạn nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1  - Luyện đọc những từ ngữ dễ đọc sai: Linh Từ Quốc Mẫu, kiệu, chuyên quyền, ...  - Giải nghĩa từ.  - Luyện đọc theo cặp.  - Cho HS thi đọc  - GV đọc mẫu | - 1HS đọc toàn bài  - HS chia đoạn  + Đoạn 1: từ đấu đến ...*ông mới tha cho.*  + Đoạn 2: tiếp theo đến ...*thưởng cho.*  + Đoạn 3: phần còn lại.  - HS nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1  - HS luyện đọc từ ngữ khó đọc.  - HS luyện đọc lần 2  - 3HS giải nghĩa từ (dựa vào SGK).  - 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc.  - HS thi đọc phân vai hoặc đọc đoạn  - HS nghe |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:*Hiểu: Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, công bằng, không vì tình riêng mà làm sai phép nước ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:*  - Cho HS thảo luận theo các câu hỏi sau:  + Khi có một người xin chức câu đương, Trần Thủ Độ đã làm gì?  + Theo em cách xử sự này của Trần Thủ Độ có ý gì?  + Trước việc làm của người quân hiệu, Trần Thủ Độ xử lý ra sao?  + Khi biết có viên quan tâu với vua rằng mình chuyên quyền, Trần Thủ Độ nói thế nào?  + Những lời nói và việc làm của Trần Thủ Độ cho thấy ông là người như thế nào?  - Cho HS báo cáo, giáo viên nhận xét, kết luận.  - Trình chiếu nội dung | - Nhóm trưởng điều khieenr nhóm đọc bài TLCH sau đó chia sẻ kết quả  + Trần Thủ Độ đồng ý nhưng yêu cầu người đó phải chặt một ngón chân để phân biệt với những câu đương khác.  + HS trả lời  + Ông hỏi rõ đầu đuôi sự việc và thấy việc làm của người quân hiệu đúng nên ông không trách móc mà còn thưởng cho vàng, bạc.  + Trần Thủ Độ nhận lỗi và xin vua ban thưởng cho viên quan dám nói thẳng.  + Ông là người cư xử nghiêm minh, không vì tình riêng, nghiêm khắc với bản thân, luôn đề cao kỷ cương phép nước. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn  *\* Cách tiến hành:*  - GV đưa bảng phụ ghi sẵn đoạn 3 lên và hướng dẫn đọc.  - Phân nhóm 4 cho HS luyện đọc.  - Cho HS thi đọc.  - GV nhận xét + khen nhóm đọc hay | - HS đọc phân vai: người dẫn chuyện, viên quan, vua, Trần Thủ Độ (nhóm 4).  - 2 - 3 nhóm lên thi đọc phân vai. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3phút)  - Qua câu chuyện trên, em thấy Thái sư Trần Thủ Độ là người như thế nào ?  - Về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người cùng nghe | - Thái sư Trần Thủ Độ là người gương mẫu, nghiêm minh, công bằng, không vì tình riêng mà làm sai phép nước |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**: Biết tính chu vi hình tròn, tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi của hình tròn đó.

- Rèn kĩ năng tính chu vi hình tròn, tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi của hình tròn đó.

- HS làm bài 1(b,c), bài 2, bài 3a.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS tổ chức thi đua: Nêu quy tắc tính chu vi hình tròn  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đua nêu  - HS khác nhận xét  - HS ghi bảng |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính chu vi hình tròn, tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi của hình tròn đó.  - HS làm bài 1(b,c), bài 2, bài 3a.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1(b,c): *HĐ cá nhân***  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm vào vở, chia sẻ kết quả  - GV chữa bài, kết luận  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính chu vi của hình tròn  **Bài 2: *HĐ cặp đôi***  - Cho HS thảo luận cặp đôi theo câu hỏi:  + BT yêu cầu chúng ta làm gì ?  + Hãy viết công thức tính chu vi hình tròn biết đường kính của hình tròn đó.  + Dựa vào cách tính công thức suy ra cách tính đường kính của hình tròn  - Cho HS báo cáo  - GV nhận xét, kết luận  - Tương tự: Khi đã biết chu vi có thể tìm được bán kính không? Bằng cách nào?  - GV nhận xét.  - Yêu cầu HS làm vào vở, chia sẻ  - Nhận xét bài làm của HS, chốt kết quả đúng.  **Bài 3a: HĐ cá nhân**  - HS tự trả lời câu hỏi để làm bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS suy nghĩ và tự làm bài  - GV soi bài - kết luận  **Bài 4(Bài tập chờ): *HĐ cá nhân***  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Mời 1 HS nêu kết quả, giải thích cách làm  - GV nhận xét | - Tính chu vi hình tròn có bán kính r  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ  - HS thảo luận  - Biết chu vi, tính đường kính (hoặc bán kính)  C = d x 3,14  Suy ra:  d = C : 3,14  C = r x 2 x 3,14  Suy ra:  r = C : 3,14 : 2  - HS tự tìm hiểu đề bài  - Đường kính của bánh xe là 0,65m  a) Tính chu vi của bánh xe  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  - HS làm bài  - HS suy nghĩ tìm kết quả đúng.  \*Kết quả:  *- Khoanh vào D* |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**: (3 phút)  - Tìm bán kính hình tròn biết chu vi là 9,42cm  - Vận dụng các kiên thức đã học vào thực tế. | - HS tính:  9,42 : 2: 3,14 = 1,5(cm)  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt (Bổ Sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về nối các vế câu ghép. Vận dụng làm các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng con, tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  \* Ổn định tổ chức lớp  - Kết nối, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  Nhắc lại KT cũ  Có các cách nối các vế câu ghép:  1 – Nối trực tiếp:Sử dụng dấu câu (dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu chấm phẩy)  2 – Nối bằng từ: (vì, bởi vì, nhưng)  3 – Nối bằng cặp quan hệ từ:  **GV đưa bài lên màn hình:**  **Bài 1: Xác định các vế câu trong câu ghép sau:**  a.Vì vương quốc nọ vắng tiếng cười, nó buồn chán kinh khủng.  b.Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương.  c.Những buổi bình minh, mặt trời còn bẽn lẽn nấp sau sườn núi.  d.Nếu chiều nay mưa lại răng trên khắp con phố nhỏ thì cuộc gặp gỡ ấy sẽ chẳng bao giờ có.  Bài 2: Xác định CN-VN trong câu sau:  a) Hễ em được điểm tốt **thì bố lại tặng em một món quà nho nhỏ.**  b) Nếu chúng ta chủ quan **thì việc này khó thành công.**  c)  **Giá Hồng chịu khó học hành** thì Hồng đã có nhiều tiến bộ trong học tập.  Bài 3: **Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống để tạo ra những câu ghép**  a)  ... chủ nhật này trời đẹp ... chúng ta sẽ đi cắm trại.  b)   ... bạn Nam phát biểu ý kiến ... cả lớp lại trầm trồ khen ngợi.  c)   ... ta chiếm được điểm cao này ... trận đánh sẽ rất thuận lợi.  - Chữa bài – NX  - Chốt đúng  **3. Củng cố:**  - NX tiết học. | - Múa hát tập thể  - HS nhắc lại  - NX  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về tính chu vi hình tròn.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy tính, ti vi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Câu 1.** Tìm chu vi hình tròn có:  a) r = 5cm ; r = 0,8cm ; r = 4/5 dm.  b) d = 5,2m ; d = 1,2m ; d = 3/5 dm.  **Câu 2.** Tính đường kính hình tròn có chu vi: C = 12,56cm ; C = 18,84dm ; C = 2,826m.  **Câu 3**. Tính bán kính hình tròn có chu vi: C = 16,328dm ; C = 8,792cm ; C = 26,376m.  **Câu 4.** Tính đường kính hình tròn có chu vi: C = 6,908 m; C = 25,12dm ; C = 16,956cm.  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS múa hát  - Hs làm bảng con  - Chia sẻ  - HS làm nháp  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS nêu đề bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS làm vở |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**TUNG VÀ BẮT BÓNG - TRÒ CHƠI: BÓNG CHUYỀN SÁU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn tung và bắt bóng bằng hai tay, tung bóng bằng một tay và bắt bong bằng hai tay, ôn nhảy dây. Yêu cầu thực hiện được động tác tương đối chính xác.

- Làm quen trò chơi “Bóng chuyền sáu”. Yêu cầu biết được cách chơi và tham gia được vào trò chơi.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị mỗi em một dây nhảy và đủ bóng để HS tập luyện

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| **A. Phần mở đầu:**  a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.  b) Khởi động:  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  - Trò chơi "Dẫn bóng"  **B. Phần cơ bản:**  a) Ôn tung và bắt bóng bằng tay, tung bóng bằng một tay và bắt bóng bằng hai tay  - Thi đua giữa các tổ với nhau 1 lần, GV biểu dương tổ tập luyện  - Ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân  - Chọn một số em nhảy tốt lên biểu diễn  b) Làm quen trò chơi “Bóng chuyền sáu”  **C. Phần kết thúc:**  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8 - 10’  10 – 12’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  TT🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹TT  TT🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹🚺🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 23 tháng 1 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 2: Chính tả**

**CÁNH CAM LẠC MẸ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**-Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.

- Làm được bài tập 2a.

**-** Rèn kĩ năng điền ***d/r/gi.***

**-** Giáo dục tình cảm yêu quý các loài vật trong môI trường thiên nhiên, nâng cao ý thức BVMT.

\* GDBVMT: Giáo dục HS biết yêu quý các loài vật trong môi trường thiên nhiên, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng phụ ghi bài tập2a.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi "Tìm đúng, tìm nhanh" từ ngữ trong đó có tiếng chứa ***r/d/gi*** (hoặc chứa ***o/ô).***  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(6 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:***  *\* Tìm hiểu nội dung bài thơ*  - Gọi 1 HS đọc bài thơ.  + Chú cánh cam rơi vào hoàn cảnh như thế nào?  + Những con vật nào đã giúp cánh cam?  + Bài thơ cho em biết điều gì?  *\*Hướng dẫn viết từ khó*  - Yêu cầu HS nêu các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.  - Yêu cầu HS đọc và viết các từ vừa tìm được  - Lưu ý HS cách trình bày bài thơ | - 1 HS đọc bài trước lớp.  - Chú bị lạc mẹ, đi vào vườn hoang. Tiếng cánh cam gọi mẹ khàn đặc trên lối mòn.  + Bọ dừa, cào cào, xén tóc.  + Cánh cam lạc mẹ nhưng được sự che chở, yêu thương của bạn bè.  - HS nối tiếp nhau nêu các từ khó viết chính tả. Ví dụ: *Vườn hoang, xô vào, trắng sương, khản đặc, râm ran...*  - HS dưới viết vào giấy nháp hoặc bảng con.  - HS nghe |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  *\*Cách tiến hành:*  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV để viết.  - HS soát lỗi chính tả. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài**  ***(5phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:*  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:**  ***(6 phút)***  *\* Mục tiêu:* HS làm được bài tập 2a.  *(Giúp đỡ HS nhóm M1,2 hoàn thành bài tập)*  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 2a:*HĐ cá nhân***  - Cho HS đọc yêu cầu của câu a.  - GV giao việc:  + Các em đọc truyện.  + Chọn *r, d* hoặc *gi* để điền vào chỗ trống sao cho đúng.  - HS làm bài tập.  - GV nhận xét + chốt lại kết quả đúng. | - Lớp làm vào vở, 1HS làm bài trên bảng lớp.  - Các tiếng cần lần lượt điền vào chỗ trống như sau: *ra, giữa, dòng, rò, ra duy, ra, giấu, giận, rồi.* |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(**3phút)  - Điền vào chỗ trống ***r, d*** hay ***gi***:  *Tôi là bèo lục bình*  *Bứt khỏi sình đi ....ạo*  *.....ong mây trắng làm buồm*  *Mượn trăng non làm ....áo.*  - Tiếp tục tìm hiểu quy tắc chính tả khi viết ***r/d/gi*** | - HS làm bài  *Tôi là bèo lục bình*  *Bứt khỏi sình đi dạo*  *Dong mây trắng làm buồm*  *Mượn trăng non làm giáo.*  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Biết quy tắc tính diện tích hình tròn.

**-** Rèn kĩ năng tính diện tích hình tròn.

**-** HS làm bài 1(a,b), bài 2(a,b), bài 3.

**2. Năng lực:**

**-** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: chuẩn bị hình tròn bán kính 10cm và băng giấy mô tả quá trình cắt, dán các phần của hình tròn.

- HS: Mỗi HS đều có một hình tròn bằng bìa mỏng, bán kính 5cm. Chuẩn bị sẵn kéo cắt giấy, hồ dán và thước kẻ thẳng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức thi hỏi đáp:  + Nêu quy tắc và công thức tính đường kính của hình tròn khi biết chu vi?  + Nêu quy tắc và công thức tính bán kính của hình tròn khi biết chu vi?  - Nhận xét  - Giới thiệu bài. GV nêu mục tiêu tiết học. | - HS nêu  + d = C : 3,14  + r = C : 2 : 3,14  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Biết quy tắc tính diện tích hình tròn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| *\*Giới thiệu quy tắc và công thức tính diện tích hình tròn*  - Cho HS thảo luận nhóm tìm ra quy tắc tính diện tích hình tròn rồi báo cáo.  - GV giới thiệu quy tắc và công thức tính diện tích hình tròn thông qua bán kính như SGK.  + Muốn tính diện tích hình tròn ta lấy bán kính nhân với bán kính rồi nhân với số 3,14.  + Ta có công thức :  S = r x r x 3,14  Trong đó :  S là diện tích của hình tròn  r là bán kính của hình tròn.  - GV yêu cầu: Dựa vào quy tắc và công thức tính diện tích hình tròn em hãy tính diện tích của hình tròn có bán kính là 2dm.  - GV nhận xét và nêu lại kết quả của bài  - GVcho HS đọc lại quy tắc và công thức tính diện tích hình tròn | - HS báo cáo.  - HS làm bài vào giấy nháp, sau đó HS đọc kết quả trước lớp.  Diện tích của hình tròn là :  2 x 2 x 3,14 = 12,56 (dm2)  - Lấy bán kính nhân với bán kính rồi nhân với số 3,14  - HS ghi vào vở:  S­tròn= r x r x 3,14 |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*- HS cả lớp làm bài 1(a,b), bài 2(a,b), bài 3.  - HS( M3,4) làm tất cả các bài tập  (Lưu ý: *Giúp đỡ nhóm học sinh M1,2 hoàn thành các bài tập)*  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1(a, b): *HĐ cá nhân***  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS nêu cách tính diện tích hình tròn.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chữa bài  **Bài 2(a,b): *HĐ cá nhân***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu BT.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét chung, chữa bài.  **Bài 3: *HĐ cá nhân***  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét kết luận | - Cả lớp theo dõi  - HS nêu  - HS làm vào vở, chia sẻ trước lớp  *Bài giải*  a, Diện tích của hình tròn là :  5 x 5 x 3,14 = 78,5 (cm2)  b, Diện tích của hình tròn là :  0,4 x 0,4 x 3,14 = 0,5024 (dm2)  - Cả lớp theo dõi  - Cả lớp làm vào vở, báo cáo kết quả  *Bài giải*  a, Bán kính của hình tròn là :  12 : 2 = 6 (cm)  Diện tich của hình tròn là :  6 x 6 x 3,14 = 113,04 (cm2)  b, Bán kính của hình tròn là :  7,2 : 2 = 3,6 (dm)  Diện tích của hình tròn là :  3,6 x 3,6 x 3,14 = 40,6944 (dm2)  - Tính S của mặt bàn hình tròn biết  r = 45cm  - Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  Diện tích của mặt bàn hình tròn là :  45 x 45 x 3,14 = 6358,5 (cm2)  Đáp số: 6358,5cm |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:(3 phút)  - Tính diện tích hình tròn có bán kính là 1,5cm.  - Về nhà tính diện tích bề mặt một đồ vật hình tròn của gia đình em. | - HS tính:  1,5 x 1,5 x 3,14 = 7,065(cm2)  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÔNG DÂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Hiểu nghĩa của từ *công dân*( BT1)*.*

- Xếp được một số từ chứa tiếng *công* vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2.

- Nắm được một số từ đồng nghĩa với từ *công dân* và sử dụng phù hợp với văn cảnh( BT3, BT4)

- HS( M3,4) làm được BT4 và giải thích lí do không thay được từ khác.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức và trách nhiệm trong sử dụng từ ngữ chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Cho HS lần lượt đọc đoạn văn đã viết ở tiết Luyện từ và câutrước, chỉ rõ câu ghép trong đoạn văn, cách nối các vế câu ghép.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | - HS đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Hiểu nghĩa của từ *công dân*( BT1)*.*  - Xếp được một số từ chứa tiếng *công* vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2.  - Nắm được một số từ đồng nghĩa với từ *công dân* và sử dụng phù hợp với văn cảnh( BT3, BT4)  - HS( M3,4) làm được BT4 và giải thích lí do không thay được từ khác.  *(Giúp đỡ HS M1,2 hoàn thành các bài tập )*  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: *HĐ cá nhân***  - Cho HS đọc yêu cầu của bài tập 1, đọc 3 câu a, b, c.  - GV giao việc:  + Các em cần đọc 3 câu a, b, c.  + Khoanh tròn trước chữ a, b hoặc c ở câu em cho là đúng.  - Cho HS làm bài.  - Cho HS trình bài kết quả.  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng.  **Bài 2: *HĐ cá nhân***  - Cho HS đọc yêu cầu của BT2  - GV giao việc:  + Đọc kỹ các từ đã cho.  + Đọc kỹ 3 câu a, b, c.  + Xếp các từ đã đọc vào 3 nhóm a, b, c sao cho đúng.  - Cho HS làm bài  - Cho HS trình bài kết quả.  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng  **Bài 3: *HĐ cá nhân***  - Cho HS đọc yêu cầu của BT.  - GV giao việc:  + Đọc các từ BT đã cho.  + Tìm nghĩa của các từ.  + Tìm từ đồng nghĩa với *công dân.*  - Cho HS làm bài.  - Cho HS trình bài kết quả.  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng  **Bài 4: *HĐ cá nhân***  - Cho HS đọc yêu cầu bài tập  - GV giao công việc :  - Các em đọc câu nói của nhân vật Thành  - Chỉ rõ có thể thay thế từ “công dân” trong câu nói đó bằng từ đồng nghĩa được không?  - Cho HS làm bài + trình bày kết quả  - GV nhận xét chữa bài. | | - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm theo.  - HS dùng bút chì đánh dấu trong SGK  - Một số HS phát biểu ý kiến.  Ý đúng: Câu b  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS làm bài vào vở (tra từ điển để tìm nghĩa của các từ đã cho).  - Một số HS trình bày miệng bài làm của mình.  + Công bằng: Phải theo đúng lẽ phải, không thiên vị.  + Công cộng: thuộc về mọi người hoặc phục vụ chung cho mọi người trong xã hội.  + Công lý: lẽ phải phù hợp với đạo lý và lợi ích chung của xã hội.  + Công nghiệp: ngành kinh tế dùng máy móc để khai thác tài nguyên, làm ra tư liệu sản xuất hoặc hàng tiêu dùng.  + Công chúng: đông đảo người đọc, xem, nghe, trong quan hệ với tác giả, diễn viên ...  + Công minh: công bằng và sáng suốt.  + Công tâm: lòng ngay thẳng chỉ vì việc chung không vì tư lợi hoặc thiên vị.  - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân; tra từ điển để tìm nghĩa các từ; tìm từ đồng nghĩa với từ *công dân.*  - Một số HS phát biểu ý kiến.  + Các từ đồng nghĩa với công dân: *nhân dân, dân chúng, dân.*  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS theo dõi.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  - Trong các câu đã nêu không thay thế từ công dân bằng những từ đồng nghĩa với nó vì từ *công dân* trong câu này có nghĩa là người dân của một nước độc lập, trái nghĩa với từ *nô lệ* ở vế tiếp theo. Các từ đồng nghĩa : *nhân dân, dân, dân chúng* không có nghĩa này |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Từ nào dưới đây chứa tiếng *"công"* với nghĩa *"không thiên vị"* : *công chúng, công cộng, công minh, công nghiệp.*  - Viết một đoạn văn ngắn nói về nghĩa vụ của một công dân nhỏ tuổi đối với đất nước. | | - HS nêu: công minh  - HS nghe về thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:-** Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ (Nội dung ghi nhớ)

**-** Nhận biết được các quan hệ từ, cặp quan hệ từ được sử dụng trong câu ghép (BT1); biết cách dùng các quan hệ từ để nối các vế câu ghép (BT3).

- HS HTT giải thích rõ được lí do vì sao lược bớt quan hệ từ trong đoạn văn ở BT2

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức và trách nhiệm khi đặt câu và viết. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính, màn hình TV

- Học sinh: Vở viết, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS chia thành 2 nhóm xếp các từ: *công dân, công nhân, công bằng, công cộng, công lí, công nghiệp, công chúng, công minh, công tâm* vào 3 nhóm cho phù hợp  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ ( Nội dung ghi nhớ)  *(Lưu ý nhắc nhở HS (M1,2) chú ý nắm được kiến thức của bài)*  *\*Cách tiến hành****:***  ***Hoạt động 1:*** *Hướng dẫn HS làm BT1*  - Cho HS đọc yêu cầu của BT1.  - GV giao việc:  + Đọc lại đoạn văn.  + Tìm các câu ghép trong đoạn văn.  - Cho HS làm bài.  - Cho HS chia sẻ kết quả  - GV nhận xét, chữa bài.  ***Hoạt động 2:*** *Hướng dẫn HS làm BT2*  - Cho HS đọc yêu cầu BT.  - GV giao việc:  + Các em đọc lại 3 câu ghép vừa tìm được ở BT1  + Xác định các vế câu ghép trong mỗi câu trên.  - Cho HS làm bài, chia sẻ kết quả  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng  ***Hoạt động 3:*** *Hướng dẫn HS làm BT3*  - Cho HS đọc yêu cầu BT3.  - GV giao việc: Các em chỉ rõ cách nối các vế câu trong 3 câu trên có gì khác nhau.  - Cho HS làm bài + trình bày kết quả.  - Cách nối các vế câu trong những câu ghép trên có gì khác nhau?  - Hỏi: Các vế câu ghép 1 và 2 được nối với nhau bằng từ nào?  - GV nhận xét + chốt lại kết quả đúng  \* *Ghi nhớ*  - Cho HS đọc nội dung ghi nhớ trong SGK. | - 1HS đọc yêu cầu + đọc đoạn trích.  - HS làm bài cá nhân (có thể dùng bút chì gạch dưới các câu ghép trong đoạn văn ở SGK).  - Một số HS chia sẻ  - Các câu ghép:  *Câu 1: Anh công nhân ...người nữa tiến vào.*  *Câu 2: Tuy đồng chí ... cho đồng chí.*  *Câu 3: Lê - nin không tiện ...vào ghế cắt tóc.*  - 1 HS đọc, lớp lắng nghe.  - HS dùng bút chì gạch chéo đánh dấu các vế câu trong SGK.  **Câu 1:** Anh công nhân I-va-nốp đang chờ tới lượt mình/ thì cửa phòng lại mở/ một người nữa tiến vào.  **Câu 2:**Tuy đồng chí không muốn làm mất trật tự/ nhưng tôi có quyền nhường chỗ và đổi chỗ cho đồng chí.  **Câu 3:** Lê- nin không tiện từ chối, / đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế cắt tóc.  - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS làm bài.  + Câu 1: vế 1 và vế 2 được nối với nhau bằng quan hệ từ “thì”, vế 2 và vế 3 được nối với nhau trực tiếp.  + Câu 2: vế 1 và vế 2 được nối với nhau bằng cặp quan hệ từ tuy ….nhưng.  + Câu 3: vế 1 và vế 2 được nối với nhau trực tiếp.  - Các vế câu ghép được nối với nhau bằng quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ.  - 3HS đọc |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*Nhận biết được các quan hệ từ, cặp quan hệ từ được sử dụng trong câu ghép (BT1); biết cách dùng các quan hệ từ để nối các vế câu ghép (BT3).  - HS (M3,4) giải thích rõ được lí do vì sao lược bớt quan hệ từ trong đoạn văn ở BT2  (Lưu ý: *HS nhóm M1,2 hoàn thành bài tập theo yêu cầu)*  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1: *HĐ cá nhân***  - Cho HS đọc yêu cầu + đọc đoạn văn.  - GV giao việc: có 3 việc:  + Đọc lại đoạn văn.  + Tìm câu ghép trong đoạn văn  + Xác định các vế câu và các cặp quan hệ từ trong câu.  - Cho HS làm bài  - GV nhận xét + chốt lại kết quả đúng.  **Bài 2: *HĐ cá nhân***  - 1HS đọc yêu cầu của BT + đọc đoạn trích.  - GV hướng dẫn:  + Đọc lại đoạn trích  + Khôi phục lại những từ đã bị lược bớt đi.  - Cho HS làm bài tập  - GV nhận xét và chốt lại ý đúng.  - Vì sao tác giả có thể lược bớt những từ đó?(**M3,4)**  **Bài 3: *HĐ cá nhân***  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng.  - Gọi HS đưa ra phương án khác bạn trên bảng.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng | - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân.  - Cả lớp theo dõi  - HS làm bài tập  - Vì để câu văn ngắn gọn, không bị lặp lại từ mà người đọc vẫn hiểu đúng.  - HS đọc yêu cầu.  - HS tự làm bài  *a) còn*  *b) mà ; nhưng*  *c) hay*  + Câu a; b: quan hệ tương phản.  + Câu c: Quan hệ lựa chọn. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**  - Tìm các quan hệ từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu sau:  *+ Tôi khuyên nó.....nó vẫn không nghe.*  *+ Mưa rất to....gió rất lớn.*  - Vận dụng kiến thức viết một đoạn văn ngắn 3-4 câu có sử dụng câu ghép để giới thiệu về gia đình em. | - HS nghe và thực hiện  *+ Tôi khuyên nó nhưng nó vẫn không nghe.*  *+ Mưa rất to và gió rất lớn.*  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại cấu tạo bài văn tả người

- Lập dàn ý cho bài văn tả người

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  a. Ôn lại cấu tạo bài văn tả người  - Bài văn tả người gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  - Nêu nội dung của từng phần?  b. Lập dàn ý  - GV đưa đề bài: Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả một nhân vật trong truyện mà em thích  - GV gợi ý: Tả nhân nàng Tiên Cá  **1. Mở bài**  + Cảm nhận của em khi đọc truyện cổ dân gian: thích thú và bị lôi cuốn. Đặc biệt có hứng thú với những nhân vật kì bí.  + Giới thiệu đối tượng miêu tả: nàng tiên cá.  **2. Thân bài:**  + Hoàn cảnh tiếp xúc và gặp gỡ, hình dung ra nhân vật nàng tiên cá.  + Ngoại hình của nàng tiên cá:   * Thân người, đuôi cá vảy lóng lánh ánh vàng, xanh,… * Tóc dài, xoăn, vàng óng như nắng mặt trời, mềm như rong biển. * Áo bằng vỏ sò, cổ đeo vòng ngọc trai.   + Tính nết:   * Thích bơi lội dưới nước, nằm phơi mình trên những hòn đảo giữa biển. * Hiền lành.   + Tài năng:   * Vốn là con của vua biển. * Có giọng hát mê hoặc lòng người.   **3. Kết bài:**  + Đánh giá về hình ảnh nàng tiên cá trong suy nghĩ dân gian.  miêu tả.  - GV nhận xét chung, chỉnh sửa cho HS  **3. Củng cố:**  - Nhắc nhở HS chưa làm xong bài về nhà hoàn thành.  - NX tiết học | - HS hát  - HS nêu: 3 phần  - HS nêu – NX  - HS đọc đề  - HS đọc dàn ý  - HS lập dàn ý chi tiết  - Đọc dàn ý  - Nhận xét – bổ sung  - HS nghe thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 24 tháng 1 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

**-** HS kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.

**\* GDĐĐ HCM:** Giáo dục ý thức chấp hành nội qui của Bác trong câu chuyện Bảo vệ như thế là tốt.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Tôn trọng những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, bảng phụ, một số sách báo, truyện đọc, viết về các tấm gương sống làm việc theo pháp luật theo nếp sống văn minh.

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, các câu chuyện,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (3’) | |
| - Cho HS thi kể lại câu chuyện “Chiếc đồng hồ” và nêu ý nghĩa câu chuyện.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS kể  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:* Chọn được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.  *(Lưu ý HS M1,2 lựa chọ được câu chuyện phù hợp )*  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Giáo viên chép đề lên bảng  - Đề bài yêu cầu làm gì?  -Thế nào là sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh? | **Đề bài:***Kể một câu chuyện em đã nghe, đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật , theo nếp sống văn minh.*  - HS nêu  +Là người sống, làm việc theo đúng quy định của pháp luật, nhà nước.  + Là người luôn đấu tranh chống các vi phạm pháp luật. |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - HS kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.  - Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  *(Giúp đỡ HS (M1,2) kể được câu chuyện)*  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi học sinh đọc gợi ý trong SGK.  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình định kể.  - Kể trong nhóm- GV đi giúp đỡ từng nhóm. Gợi ý HS:  +Giới thiệu tên câu chuyện.  + Mình đọc, nghe truyện khi nào?  + Nhân vật chính trong truyện là ai?  + Nội dung chính mà câu chuyện đề cập đến là gì?  + Tại sao em lại chọn câu chuyện đó để kể?  - Học sinh thi kể trước lớp  - GV tổ chức cho HS bình chọn.  + Bạn có câu chuyện hay nhất?  + Bạn kể chuyện hấp dẫn nhất?  - Giáo viên nhận xét và đánh giá. | - Học sinh nối tiếp nhau đọc gợi ý.  - Học sinh nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình định kể trước lớp (nêu rõ câu chuyện đó nói về ai)  - HS kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - Học sinh thi kể trước lớp và trao đổi cùng bạn.  - HS khác nhận xét bạn kể chuyện theo các tiêu chí đã nêu.  - Lớp bình chọn |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** (3 phút)  - Em học tập được điều gì qua các câu chuyện các em vừa kể ?  - Về nhà kể lại câu chuyện cho cả nhà cùng nghe. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

Biết tính diện tích hình tròn khi biết:

- Bán kính của hình tròn.

- Chu vi của hình tròn.

**-** Rèn kĩ năng tính diện tích hình tròn.

**-** HS làm bài 1, bài 2.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Yêu cầu HS nêu quy tắc và công thức tính chu vi, diện tích hình tròn?  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi vở | - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*Biết tính diện tích hình tròn khi biết:  - Bán kính của hình tròn.  - Chu vi của hình tròn.  - HS làm bài 1, bài 2.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1:*HĐ cá nhân***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nêu cách tính diện tích của hình tròn.  - Yêu cầu HS vận dụng công thức tính diện tích hình tròn để làm bài.  - Giáo viên nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Cho Hs thảo luận nhóm theo câu hỏi:  - Để tính được diện tích của hình tròn em cần biết được yếu tố nào của hình tròn.  - Để tính được bán kính của hình tròn em cần biết được yếu tố nào của hình tròn.  - Biết chu vi của hình tròn, muốn tìm đường kính của hình tròn ta làm thế nào?  - Biết đường kính của hình tròn, muốn tìm bán kính của hình tròn ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên nhận xét, kết luận  - Củng cố kĩ năng tìm thừa số chưa biết dạng r x 2 x 3,14 = 6,28  **Bài 3(Bài tập chờ): *HĐ cá nhân***  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV quan sát, uốn nắn nếu cần | | - Cả lớp theo dõi  - 2 HS nêu  - Học sinh làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  Giải  *a) Diện tích của hình tròn là :*  *6 x 6 x 3,14 = 113,04 (cm2)*  *b) Diện tích của hình tròn là :*  *0,35 x 0,35 x 3,14 = 0,38465 (dm2)*  - 1HS đọc đề bài  - HS thảo luận  - Cần phải biết được bán kính của hình tròn.  - Cần phải biết được đường kính của hình tròn.  - Ta lấy chu vi chia cho 3,14  - Ta lấy đường kính chia cho 2  - Học sinh làm bài, chia sẻ  Giải  Đường kính hình tròn là:  6,28 : 3,14 = 2 (cm)  Bán kính hình tròn là:  2 : 2 = 1(cm)  Diện tích hình tròn là:  1 x 1 x 3,14 = 3,14 (cm2)  Đáp số: 3,14 cm2  - HS làm bài cá nhân  - HS báo cáo kết quả với giáo viên  *Bài giải*  *Diện tích của hình tròn nhỏ(miệng giếng) là:*  *0,7 x 0,7 x 3,14 = 1,5386(m2)*  *Bán kính của hình tròn lớn là:*  *0,7 + 0,3 = 1(m)*  *Diện tích của hình tròn lớn là:*  *1 x 1 x 3,14 = 3,149(m2)*  *Diện tích thành giếng( phần tô đậm) là:*  *3,14 - 1,5386 = 1,6014(m2)*  *Đáp số: 1,6014m2* |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Muốn tính diện tích hình tròn khi biết chu vi hình tròn đó ta làm như thế nào?  - Về nhà vận dụng kiến thức vào thực tế. | | - HS nêu:  + Ta tính bán kính bằng cách lấy diện tích chia cho 2 rồi chia cho 3,14  + Ta tính diện tích hình tròn khi đã biết bán kính của hình tròn đó.  - HS nghe và thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập đọc**

**NHÀ TÀI TRỢ ĐẶC BIỆT CỦA CÁCH MẠNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

**-** Hiểu nội dung: Biểu dương nhà tư sản yêu nước Đỗ Đình Thiện ủng hộ và tài trợ tiền của cho Cách mạng.( Trả lời được các câu hỏi 1,2 ).

- HS HTT phát biểu được những suy nghĩ của mình về trách nhiệm công dân với đất nước ( câu hỏi 3) .

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, nhấn giọng khi đọc các con số nói về sự đóng góp tiền của của ông Đỗ Đình Thiện cho Cách mạng.

- **GDQP- AN:** Công lao to lớn của những người yêu nước trong việc đóng góp công sức, tiền bạc cho cách mạng Việt Nam.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:**Giáo dục HS có lòng yêu nước, có trách nhiệm của một công dân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: +Ảnh chân dung nhà tư sản Đỗ Đình Thiện trong SGK.

+ Bảng phụ ghi sẵn câu văn cần luyện đọc

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - ChoHọc sinh thi đọc bài ***“Thái sư Trần Thủ Độ”***  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trongbài.  *(Lưu ý tốc độ đọc của nhóm M1,2)*  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS đọc toàn bài  - Cho HS chia đoạn  - Giáo viên kết luận: chia thành 5 đoạn nhỏ để luyện đọc.  + Đoạn 1: *Từ đầu đến...Hòa Bình*  + Đoạn 2: *Tiếp theo.... 24 đồng*  + Đoạn 3: *Tiếp theo....phụ trách quỹ*  + Đoạn 4: *Tiếp theo...cho Nhà nước*  + Đoạn 5: *còn lại*  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm 2 lượt  - Luyện đọc theo cặp.  - 1 HS đọc toàn bài.  - Giáo viên đọc diễn cảm cả bài. | - HS đọc  - HS chia đoạn: 5 đoạn  - 5 học sinh đọc nối tiếp nhau từng đoạn lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó.  -5 học sinh đọc nối tiếp nhau từng đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ + Luyện đọc câu khó.  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - Học sinh đọc cả bài.  - HS nghe |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:*- Hiểu nội dung: Biểu dương nhà tư sản yêu nước Đỗ Đình Thiện ủng hộ và tài trợ tiền của cho Cách mạng.( Trả lời được các câu hỏi 1,2 ).  - HS (M3,4) phát biểu được những suy nghĩ của mình về trách nhiệm công dân với đất nước ( câu hỏi 3).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS thảo luận theo câu hỏi sau đó chia sẻ kết quả trước lớp:  1. Kể lại những đóng góp của ông Thiện qua các thời kì.  a. Trước Cách mạng tháng 8- 1945  b. Khi cách mạng thành công.  c. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp.  d. Sau khi hoà bình lặp lại  2. Việc làm của ông Thiện thể hiện những phẩm chất gì?  3. Từ câu chuện này, em có suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm của công dân đối với đất nước?  - Giáo viên kết luận, tóm tắt nội dung.  - GDQP - AN: Bài văn còn ca ngợi công lao to lớn của những người yêu nước trong việc đóng góp công sức, tiền bạc cho cách mạng Việt Nam. | - Học sinh đọc thầm, trả lời câu hỏi.  - Ông ủng hộ quỹ Đảng 3 vạn đồng Đông Dương.  - Ông ủng hộ chính Phủ 64 lạng vàng, góp vào Quỹ Độc lập Trung ương 10 vạn đồng Đông Dương.  - Gia đình ông ủng hộ hàng trăm tấn thóc.  - Ông hiến toàn bộ đồn điền Chi Nê cho Nhà nước.  - Cho thấy ông là 1 công dân yêu nước có tấm lòng vì đại nghĩa, sẵn sáng hiến tặng 1 số tài sản lớn của mình cho Cách mạng.  - Người công dân phải có trách nhiệm với vận mệnh của đất nước. Người công dân phải biết hi sinh vì cách mạng, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  - Học sinh đọc lại.  - HS nghe |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn  *\* Cách tiến hành:*  - 5 HS đọc nối tiếp toàn bài  - Giáo viên hướng dẫn đọc diễn cảm 1 đoạn văn.  - Giáo viên đọc mẫu đoạn văn.  - Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm  - Thi đọc diễn cảm | - Cả lớp theo dõi tìm giọng đọc đúng.  - HS theo dõi  - Học sinh luyện đọc diễn cảm.  - Học sinh thi đọc diễn cảm. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3phút) | |
| - Từ câu chuyện trên, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của một công dân đối với đất nước ?  - Kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe. | - Người công dân phải có trách nhiệm đối với vận mệnh của đất nước.  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Thể dục**

**TUNG VÀ BẮT BÓNG – NHẢY DÂY**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn tung và bắt bóng bằng hai tay, tung bóng bằng một tay và bắt bóng bằng hai tay, ôn nhảy dây. Yêu cầu thực hiện được động tác tương đối chính xác.

- Làm quen trò chơi “Nhảy dây”. Yêu cầu biết được cách chơi và tham gia được vào trò chơi.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Chuẩn bị mỗi em một dây nhảy và đủ bóng để HS tập luyện

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| **A. Phần mở đầu:**  a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.  b) Khởi động:  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  - Trò chơi "Dẫn bóng"  **B. Phần cơ bản:**  a) Ôn tung và bắt bóng bằng tay, tung bóng bằng một tay và bắt bóng bằng hai tay  - Thi đua giữa các tổ với nhau 1 lần, GV biểu dương tổ tập luyện  - Ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân  - Chọn một số em nhảy tốt lên biểu diễn  b) Làm quen trò chơi “Nhảy dây”  **C. Phần kết thúc:**  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 – 22’**  8 - 10’  10 – 12’  **3 – 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  TT🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹TT  TT🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹🚺🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 25 tháng 1 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**TẢ NGƯỜI (Kiểm tra viết)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức: -** Viết được 1 bài văn tả người có bố cục rõ ràng, đủ ba phần ( mở bài, thân bài, kết bài); đúng ý, dùng từ, đặt câu đúng.

**-** Rèn kĩ năng viết văn tả người.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ, trình bày sạch sẽ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Một số tranh ảnh minh hoạ nội dung đề văn

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - Một bài văn tả người gồm mấy phần?  - GV kết luận  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS chuẩn bị vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*Viết được 1 bài văn tả người có bố cục rõ ràng, đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài); đúng ý, dùng từ, đặt câu đúng.  *(Giúp đỡ HS M1,2 hoàn thành bài văn)*  *\* Cách tiến hành:****HĐ cả lớp***  **\* HĐ 1:** *Hướng dẫn HS làm bài*  - Cho HS đọc 3 đề bài trong SGK.  - GV: Sau khi đọc cả 3 đề, các em chỉ chọn một đề mà theo mình là có thể làm được tốt nhất.  - Cho HS chọn đề bài.  - GV gợi ý:  + Nếu tả ca sĩ, các em nên tả ca sĩ khi đang biểu diễn...  + Nếu tả nghệ sĩ hài thì cần chú ý tả hoạt động gây cười của nghệ sĩ đó.  + Nếu tả một nhân vật trong truyện cần phải hình dung, tưởng tượng về ngoại hình, về hành động của nhân vật đó.  **\* HĐ 2:** *HS làm bài*  - GV nhắc HS cách trình bày một bài tập làm văn.  - GV thu bài khi HS làm bài xong | - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.  - HS lựa chọn một trong ba đề  - HS làm bài  - HS nộp bài |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **(3 phút)**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà đọc trước tiết tập làm văn Lập chương trình hoạt động.  - Về nhà chọn một đề bài khác để làm thêm. | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Biết tính chu vi, diện tích hình tròn và vận dụng để giải các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích của hình tròn.

**-** Rèn kĩ năng tính chu vi, diện tích hình tròn và vận dụng để giải các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích của hình tròn

**-** HS làm bài 1, bài 2, bài 3.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bảng phụ, Hình minh hoạ bài 2,3,4

- HS : SGK, bảng con, vở, ê ke

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Yêu cầu 1 HS nêu công thức và qui tắc tính chu vi hình tròn.  - Yêu cầu 1 HS nêu công thức và qui tắc tính diện tích hình tròn.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thực hiện yêu cầu  C = d x 3,14 =r x 2 x 3,14  S = r x r x 3,14  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính chu vi, diện tích hình tròn và vận dụng để giải các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích của hình tròn.  - HS làm bài 1, bài 2, bài 3.  - HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1*: HĐ cá nhân***  - Gợi ý cho HSphân tích đề bài  - Sợi dây thép được uốn thành các hình nào?  - Như vậy để tính chiều dài của sợi dây thép ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chung, chữa bài  **Bài 2: *HĐ cá nhân***  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3: *HĐ cá nhân***  - Yêu cầu HS quan sát hình  - Diện tích của hình bao gồm những phần nào?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát hướng dẫn HS còn hạn chế.  - GV nhận xét, chữa bài.  **Bài 4(Bài tập chờ): *HĐ cá nhân***  - Cho HS đọc bài, làm bài cá nhân  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**(3 phút)  - Cho HS làm bài theo tóm tắt sau  ***Tóm tắt:***  Bán kính bánh xe: 0,325m  Lăn 1000 vòng : ….......m?  - Vận dụng kiến thức để áp dụng tính toán trong thực tế. | | - Cả lớp theo dõi và quan sát hình.  - Sợi dây thép được uốn thành 2 hình tròn  - Ta tính chu vi của hai hình tròn và cộng lại.  - HS làm bài vào vở, sau đó chia sẻ  *Bài giải*  Chu vi hình tròn nhỏ là:  7 x 2 x 3,14 = 43,96(cm)  Chu vi hình tròn lớn là:  10 x 2 x 3,14 = 62,8(cm)  Độ dài sợi dây là :  43,96 + 62,8 = 106,76(cm)  Đápsố :106,76(cm)  - HS đọc  - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  Chu vi hình tròn lớn là:  (15 + 60) x 2 x 3,14 = 471(cm)  Chu vi hình tròn nhỏ là:  60 x 2 x 3,14 = 376,8(cm)  Chu vi hình tròn lớn dài hơn chu vi hình tròn nhỏ là :  471 - 376,8 = 94,2(cm)  Đáp số: 94,2(cm)  - HS quan sát hình  - HS nêu  - HS làm vào vở, chữa bài  *Bài giải*  Chiều dài của hình chữ nhật là:  7 x 2 = 14(cm)  Diện tích hình chữ nhật là:  10 x 14 = 140(cm2)  Diện tích của hai nửa hình tròn là:  7 x 7 x 3,14 = 153,86(cm2)  Diện tích thành giếng là :  140 + 153,86 = 293,86(cm2)  Đáp số: 293,86(cm2)  - HS làm bài cá nhân  - HS báo cáo kết quả:  *Diện tích phần đã tô màu là hiệu của diện tích hình vuông và diện tích của hình tròn có đường kính là 8cm.*  **Khoanh vào A**  - HS làm bài  *Giải*  1 vòng bánh xe chính là chu vi nên chu vi bánh xe là:  0,325 x 2 x 3,14 =2,041 (m)  Bánh xe lăn trên mặt đất 1000 vòng thì đi được số mét là:  2,041x 1000 = 2041 (m)  Đáp số : 2041 m  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về tính diện tích hình tròn.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy tính, ti vi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Câu 1.** Tìm chu vi và diện tích hình tròn có:  a) r = 5cm ; r = 0,8cm ; r = 4/5 dm.  b) d = 5,2m ; d = 1,2m ; d = 3/5 dm.  **Câu 2.** Tính đường kính hình tròn có chu vi: C = 12,56cm ; C = 18,84dm ; C = 2,826m.  **Câu 3**. Tính bán kính hình tròn có chu vi: C = 16,328dm ; C = 8,792cm ; C = 26,376m.  **Câu 4.** Tính diện tích hình tròn có chu vi: C = 6,908 m; C = 25,12dm ; C = 16,956cm.  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS múa hát  - Hs làm bảng con  - Chia sẻ  - HS làm nháp  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS nêu đề bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS làm vở |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách**

**ĐỌC CÁC BÀI THƠ, TÁC PHẨM VIẾT VỀ TRẺ EM/ THẾ GIỚI**

**TUỔI THƠ/NHỮNG NHẮN NHỦ CỦA BA ME DÀNH CHO CON CÁI, XÃ HỘI KÌ VỌNG VÀO THẾ HỆ TƯƠNG LAI**

**I. MỤC TIÊU**:

1. Kiến thức: Chọn được quyển truyện theo chủ đề cảm nhận được tình yêu thương và những nhắn nhủ của mẹ đối với con cái.

2. Kĩ năng: Đọc tốt câu chuyện qua nhiều thể loại khác nhau. Nhận biết được và nói lên được những nhắn nhủ của ba mẹ & xã hội kì vọng vào con cái.

3. Thái độ: \* Giáo dục các em biết làm theo những kì vọng của mọi người.

\* Có thói quen và thích đọc sách.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên & cán bộ thư viện chuẩn bị:

\* Xếp bàn theo nhóm học sinh.

\* Danh mục sách theo chủ đề: Gia đình.

- Học sinh:

\* Sổ tay đọc sách.

\* Bài thơ, bài hát thuộc chủ đề nếu có.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 1. Khởi động: Hát bài “Trẻ em hôm nay thế giới ngày mai”.  - Em hãy nêu lại nhựng nhắn nhủ của bài hát?  2. Giới thiệu bài: Đọc sách tự do về trẻ em & thế giới tuởi thơ  - Giới thiệu danh mục sách: Chủ đề gia đình.  **I- TRONG KHI ĐỌC**  Hoạt động 1: Chọn sách theo chủ đề trẻ em & thế giới tuổi thơ  Mục tiêu: Biết chọn đúng sách & giới thiệu sách  - Nêu yêu cầu giúp các em chọn sách: Tìm những truyện em thích về chủ đề trên (mỗi bạn 1 quyển) giới thiệu cho bạn biết về:  + Tên sách truyện – Thuộc chủ đề nào?  + Tên tác giả – nhà xuất bản  - Hướng dẫn các em giới thiệu sách.  Giới thiệu trong nhóm trước lớp.  Hoạt động 2: Thực hành đọc truyện  Mục tiêu:Đọc hết một câu chuyện ngắn thực hiện tốt các yêu cầu phiếu đọc truyện  - Nêu yêu cầu đọc truyện cùng hoàn thành ở phiếu đọc truyện sau:  + Tên sách? Tác giả là ai?  + Có những nhân vật nào? Nhân vật chính là ai? Chi tiết nào về nhân vật khiến em thích, cảm động, quan tâm nhất, vì sao?  + Tục ngữ Việt Nam có câu: "Tre già măng mọc”. Em hãy tìm ví dụ thực tế minh họa cho câu tục ngữ trên.  **II- SAU KHI ĐỌC**  Hoạt động 1: Báo cáo kết quả  Mục tiêu: Báo cáo kết quả trước lớp lưu loát, logic.  - Hướng dẫn các em giới thiệu những thông tin mình tìm được.  - Hướng dẫn nhận xét  - Nhận xét chung  Tổng kết  - Hãy những nhận biết của mình qua tiết đọc hôm nay  - Giáo dục các em biết hiếu thảo với cha mẹ.  - Về đọc những sách được bạn giới thiệu.  - Giới thiệu chương trình đọc sách hè | \* Cả lớp hát vỗ tay.  - (2- 3 em trả lời) Nêu lại qua nội dung bài hát  - Tiến hành đến giá chọn sách (mỗi em 1 quyển), hoặc tư liệu chuẩn bị.  - Giới thiệu trong nhóm  + Tên sách truyện – Thuộc chủ đề nào  + Tên tác giả – nhà xuất bản  - Thư kí ghi lại  - Giới thiệu phần ghi của thư kí trước lớp.  - Vài nhóm nêu nội dung phiếu học tập  - Đọc hoàn thành một truyện ngắn.  - Ghi những cảm nhận vào sổ tay.  - Giới thiệu những thông tin mình tìm được trong nhóm.  \* Hoạt động cá nhân  - (4- 5 em) Trình bày trước lớp  - Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn  - Các em nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 26 tháng 1 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**GIỚI THIỆU BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Bước đầu biết đọc, phân tích và xử lí số liệu ở mức độ đơn giản trên biểu đồ hình quạt.

**-** Rèn kĩ năng đọc, phân tích và xử lí số liệu ở mức độ đơn giản trên biểu đồ hình quạt.

**-** HS làm bài 1.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Hình vẽ một biểu đồ tranh (hoặc biểu đồ cột ở lớp 4)

- Phóng to biểu đồ hình quạt ở ví dụ 1 trong SGK (để treo lên bảng) hoặc vẽ sẵn biểu đồ đó vào bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Hãy nêu tên các dạng biểu đồ đã biết?  - GV kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi vở | - Hát tập thể  - Biểu đồ dạng tranh  - Biểu đồ dạng cột  - HS khác nhận xét  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Bước đầu biết đọc, phân tích và xử lí số liệu ở mức độ đơn giản trên biểu đồ hình quạt.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| *\* Ví dụ 1:*  - GV treo tranh ví dụ 1 lên bảng và giới thiệu: Đây là biểu đồ hình quạt, cho biết tỉ số phần trăm của các loại sách trong thư viện của một trường tiểu học.  - Yêu cầu HS quan sát tranh trên bảng  + Biểu đồ có dạng hình gì? Gồm những phần nào?  - Hướng dẫn HS tập đọc biểu đồ  + Biểu đồ biểu thị gì?  - GV xác nhận: Biểu đồ hình quạt đã cho biểu thị tỉ số phần trăm các loại sách trong thư viện của một trường tiểu học.  *+* Số sách trong thư viện được chia ra làm mấy loại và là những loại nào?  - Yêu cầu HS nêu tỉ số phần trăm của từng loại  - GV xác nhận: Đó chính là các nội dung biểu thị các giá trị được hiển thị.  *+* Hình tròn tương ứng với bao nhiêu phần trăm?  *+* Nhìn vào biểu đồ. Hãy quan sát về số lượng của từng loại sách; so sánh với tổng số sách còn có trong thư viện  *+* Số lượng truyện thiếu nhi so với từng loại sách còn lại như thế nào?  - Kết luận :  + Các phần biểu diễn có dạng hình quạt gọi là biểu đồ hình quạt  - GV kết luận, yêu cầu HS nhắc lại.  *\* Ví dụ 2*  -Gọi 1 HS đọc đề bài  -Yêu cầu HS quan sát biểu đồ và tự làm vào vở  - Có thể hỏi nhau theo câu hỏi:  + Biểu đồ nói về điều gì?  + Có bao nhiêu phần trăm HS tham gia môn bơi?  + Tổng số HS của cả lớp là bao nhiêu?  + Tính số HS tham gia môn bơi? | - HS thảo luận, trả lời câu hỏi  - Biểu đồ có dạng hình tròn được chia thành nhiều phần. Trên mỗi phần của hình tròn đều ghi các tỉ số phần trăm tương ứng.  - Biểu đồ biểu thị tỉ số phần trăm các loại sách có trong thư viện của một trường tiểu học.  - Được chia ra làm 3 loại: truyện thiếu nhi, sách giáo khoa và các loại sách khác.  - Truyện thiếu nhi chiếm 50%, sách giáo khoa chiếm 25%,các loại sách khác chiếm 25%.  - Hình tròn tương ứng với 100% và là tổng số sách có trong thư viện.  - Số lượng truyện thiếu nhi nhiều nhất, chiếm nửa số sách có trong thư viện ,số lượng SGK bằng số lượng các loại sách khác, chiếm nửa số sách có trong thư viện  - Gấp đôi hay từng loại sách còn lại bằng 1/2 số truyện thiếu nhi  - HS đọc  - HS tự quan sát, làm bài  - HS trả lời câu hỏi  *Số HS tham gia môn bơi là:*  *32  12,5 : 100 = 4 (học sinh)*  *Đáp số: 4 học sinh* |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Hs vận dụng kiến thức làm được bài 1.  (Lưu ý: *Giúp đỡ nhóm M1,2 hoàn thành bài tập)*  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: *HĐ Cá nhân***  ***-***Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - HS xác định dạng bài  - HS làm bài , chia sẻ  - GV nhận xét, chữa bài.  **Bài 2(Bài tập chờ): *HĐ cá nhân***  - GV có thể hướng dẫn HS:  - Biểu đồ nói về điều gì ? | - HS đọc yêu cầu  - BT về tỉ số phần trăm dạng 2 (tìm giá trị một số phần trăm của một số)  - HS làm bài, chia sẻ  *Bài giải*  Số HS thích màu xanh là:  120 x 40 : 100 = 48 (học sinh)  Số HS thích màu đỏ là  120 x 25 : 100 =30 (học sinh )  Số HS thích màu trắng là:  120 x 20 : 100 = 24 (học sinh)  Số HS thích màu tím là:  120 x 15 : 100 = 18 (học sinh)  - HS nghe  - HS trả lời  - HS đọc các tỉ số phần trăm  + HSG: 17,5%  + HSK: 60%  + HSTB: 22,5% |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Biểu đồ có tác dụng, ý nghĩa gì trong cuộc sống?  - Về nhà dùng biểu đồ hình quạt để biểu diễn số lượng học sinh của khối lớp 5:  5A: 32 HS 5B: 32 HS  5C: 35 HS 5D: 30 HS | - Biểu diễn trực quan giá trị của một số  đại lượng và sự so sánh giá trị của các  đại lượng đó.  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức-** Bước đầu biết cách lập chương trình hoạt động cho buổi sinh hoạt tập thể.

**-** Xây dựng được chương trình liên hoan văn nghệ của lớp chào mừng ngày 20/ 11 (theo nhóm).

**\* KNS:** Hợp tác làm việc nhóm, hoàn thành chương trình. Thể hiện sự tự tin, Đảm nhận trách nhiệm.

\* **KNS:** GD kĩ năng hợp tác. Thể hiện sự tự tin. Đảm nhận trách nhiệm.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục ý thức biết hợp tác trong công việc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - Giới thiệu bài. GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học. | - HS hát  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Bước đầu biết cách lập chương trình hoạt động cho buổi sinh hoạt tập thể.  - Xây dựng được chương trình liên hoan văn nghệ của lớp chào mừng ngày 20/ 11 (theo nhóm).  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1:*HĐ cặp đôi***  - Gọi HS đọc nội dung và yêu cầu của bài tập.  -Hỏi: Em hiểu việc bếp núc nghĩa là gì?  - Yêu cầu HS làm bài tập cặp đôi, có thể thảo luận theo câu hỏi:  + Buổi họp lớp bàn về việc gì?  + Các bạn đã quyết định chọn hình thức, hoạt động nào để chúc mừng thầy cô?  + Mục đích của hoạt động đó là gì?  + Để tổ chức buổi liên hoan, có những việc gì phải làm?  + Hãy kể lại chương trình của buổi liên hoan.  - Cho HS báo cáo, GV nhận xét, kết luận.  - Theo em, một chương trình hoạt động gồm mấy phần, là những phần nào?  - Ghi nhanh lên bảng ý kiến của HS.  - Giới thiệu: Buổi liên hoan văn nghệ của lớp bạn Thuỷ Minh đã thành công tốt đẹp là do các bạn ấy đã cùng nhau lập nên một Chương trình hoạt động khoa học, cụ thể, huy động được tất cả mọi người. Các em hãy lập lại chương trình hoạt động đó. | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.  - Việc chuẩn bị thức ăn, nước uống, bát..  - HS thảo luận  + Liên hoan văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam.  + Liên hoan văn nghệ tại lớp.  + Chúc mừng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và bày tỏ lòng biết ơn đối với thầy cô.  + Chuẩn bị bánh, kẹo, hoa quả, chen, đĩa ... Tâm, Phượng và các bạn nữ.  Trang trí lớp học: Trung, Nam, Sơn.  Ra báo: Thuỷ Minh+ ban biên tập. Cả lớp viết bài, vẽ hoặc sưu tầm.  Các tiết mục văn nghệ: dẫn chương trình:Thu Hương, kịch câm: Tuấn béo, kéo đàn: Huyền Phương, các tiết mục khác.  + Mở đầu là chương trình văn nghệ. Thu Hương dẫn chương trình, Tuấn Béo ...  + Gồm 3 phần  I. Mục đích  II. Phân công chuẩn bị  III. Chương trình cụ thể.  - Lắng nghe. |
| *Bảng phụ*  *I. Mục đích*  - Chúc mừng các thầy cô giáo nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam.  - Bày tỏ lòng biết ơn với thầy cô.  *II. Chuẩn bị*  - Nội dung cần chuẩn bị:  + Bánh kẹo, hoa quả, chén đĩa  + Làm báo tường.  + Chương trình văn nghệ  - Phân công cụ thể:  + Bánh kẹo, hoa quả, chén đĩa....  + Trang trí lớp học ...  + Ra báo – lớp trưởng + ban biên tập + cả lớp nộp bài.  + Các tiết mục văn nghệ  - Kịch câm: ...  - Kéo đàn: ...  - Các tiết mục văn nghệ khác  + Dẫn chương trình văn nghệ: ...  *III. Chương trình cụ thể*  - Mở đầu chương trình văn nghệ  + Thu Hương dẫn chương trình  + Tuấn Bảo biểu diễn kịch câm  + Huyền Phương kéo đàn  - Thầy chủ nhiệm phát biểu:  + Khen báo tường hay  + Khen những tiết mục văn nghệ biểu diễn tự nhiên  + Buổi sinh hoạt tổ chức chu đáo | |
| **Bài 2:*HĐ nhóm***  - Cho HS đọc yêu cầu của BT+đọc gợi ý.  - GV giao việc  - Cho HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét + bình chọn nhóm làm bài tốt, trình bày sạch, đẹp.  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  -Theo em lập chương trình hoạt động có ích gì ?  - Về nhà lập một chương trình hoạt động một buổi quyên góp từ thiện ủng hộ các bạn vùng bị thiên tai. | - 1HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm dán phiếu của nhóm mình lên bảng lớp.  - HS trả lời  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớp trưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_